

THỐNG KÊ SỐ LIỆU SINH VIÊN TỔNG HỢP

(Tính đến ngày 03/5/2021)

TỔNG SỐ SINH VIÊN TOÀN TRƯỜNG		NAM	NỮ	TỔNG SỐ
		12657	2189	14846
STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Cao đẳng - Chuyên nghiệp				
1	Khóa 2014CĐ (Nợ môn)	2	0	2
2	Khóa 2015CĐ (Nợ môn)	254	6	260
3	Khóa 2016CĐ (Nợ môn)	254	12	266
Tổng số		510	18	528
Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2021				
Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm				
1	18C1-ĐCN1	13	0	13
	18C1-ĐCN2	32	0	32
	18C1-ĐCN3	16	0	16
	18C1-ĐCN4	23	0	23
2	18C1-ĐĐT1	19	0	19
	18C1-ĐĐT2	21	1	22
	18C1-ĐĐT3	13	0	13
3	18C1-CĐT1	24	1	25
4	18C1-TĐH1	36	0	36
5	18C1-KML1	7	0	7
	18C1-KML2	20	0	20
6	18C1-VSL1	11	0	11
	18C1-VSL2	18	0	18
	18C1-VSL3	14	0	14
7	18C1-CNL1	13	0	13
8	18C1-CCK1	17	0	17
	18C1-CCK2	25	0	25
	18C1-CCK3	37	0	37
	18C1-CCK4	29	0	29
	18C1-CCK5	29	0	29
	18C1-CCK6	25	0	25
	18C1-CCK7	36	0	36
9	18C1-CTM1	24	0	24
10	18C1-CKL1	9	0	9
11	18C1-BCN1	12	0	12



STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
12	18C1-CNÔ1	21	0	21
	18C1-CNÔ2	10	0	10
	18C1-CNÔ3	13	0	13
	18C1-CNÔ4	14	0	14
	18C1-CNÔ5	17	0	17
	18C1-CNÔ6	6	0	6
	18C1-CNÔ7	20	0	20
	18C1-CNÔ8	18	0	18
	18C1-CNÔ9	20	0	20
	18C1-CNÔ10	15	0	15
	18C1-CNÔ11	16	0	16
	18C1-CNÔ12	23	0	23
	18C1-CNÔ13	13	0	13
	18C1-CNÔ14	15	0	15
	18C1-CNÔ15	7	0	7
	18C1-CNÔ16	26	0	26
	18C1-CNÔ17	25	0	25
43	18C1-CNM1	1	6	7
44	18C1-CMT1	10	0	10
45	18C1-TKĐ1	11	0	11
46	18C1-TMĐ1	1	1	2
47	18C1-THU1	8	0	8
48	18C1-LTM1	8	0	8
49	18C1-LTM2	17	0	17
50	18C1-QTM1	14	0	14
51	18C1-KTD1	1	5	6
52	18C1-KTD2	0	2	2
53	18C1-QTD1	8	3	11
54	18C1-NNA1	9	0	9
55	18C1-KXD1	38	0	38
56	Khóa 2017 C1 (Nợ môn)	336	11	347
Tổng số		1264	30	1294

Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2022

Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm

1	19C1-ĐCN1	51	0	51
2	19C1-ĐCN2	56	0	56
3	19C1-ĐĐT1	55	3	58
4	19C1-ĐĐT2	55	1	56
5	19C1-CĐT1	40	1	41
6	19C1-TĐH1	52	0	52
7	19C1-KML1	47	0	47
8	19C1-KML2	26	1	27
9	19C1-VSL1	46	0	46
10	19C1-VSL2	30	0	30
11	19C1-LĐL1	22	0	22
12	19C1-CNL1	39	0	39

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
13	19C1-CCK1	35	1	36
14	19C1-CCK2	54	0	54
15	19C1-CCK3	34	0	34
16	19C1-CCK4	55	0	55
17	19C1-CCK6	30	0	30
18	19C1-CTM1	48	0	48
19	19C1-BCN1	23	0	23
20	19C1-CNÔ1	55	1	56
21	19C1-CNÔ2	58	0	58
22	19C1-CNÔ3	58	0	58
23	19C1-CNÔ4	57	0	57
24	19C1-CNÔ5	58	0	58
25	19C1-CNÔ6	56	0	56
26	19C1-CNÔ7	56	0	56
27	19C1-CNÔ8	57	0	57
28	19C1-CNÔ9	55	1	56
29	19C1-CNM1	5	30	35
30	19C1-ANM1	12	0	12
31	19C1-CMT1	26	0	26
32	19C1-TKĐ1	38	10	48
33	19C1-TKĐ2	27	4	31
34	19C1-TKW1	21	3	24
35	19C1-LTM1	44	0	44
36	19C1-QTM1	30	0	30
37	19C1-LGT1	18	6	24
38	19C1-KTD1	13	45	58
39	19C1-QTD1	25	25	50
40	19C1-NNA1	13	19	32
41	19C1-KXD1	25	0	25
Tổng số		1605	151	1756

Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023

Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm

1	20C1-ĐCN1	63	0	63
2	20C1-ĐCN2	66	0	66
3	20C1-ĐĐT1	62	0	62
4	20C1-ĐĐT2	60	1	61
5	20C1-CĐT1	68	0	68
6	20C1-TĐH1	47	1	48
7	20C1-TĐH2	41	0	41
8	20C1-KML1	41	0	41
9	20C1-KML2	34	0	34
10	20C1-VSL1	38	0	38
11	20C1-VSL2	35	0	35
12	20C1-LĐL1	36	0	36
13	20C1-CNL1	57	0	57
14	20C1-CNL2	60	0	60

11/11/2023 11:11:11

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
15	20C1-CCK1	55	0	55
16	20C1-CCK2	58	0	58
17	20C1-CCK3	57	0	57
18	20C1-CCK4	57	0	57
19	20C1-CCK5	58	0	58
20	20C1-CTM1	56	0	56
21	20C1-CTM2	55	1	56
22	20C1-CTM3	32	0	32
23	20C1-CTK1	19	0	19
24	20C1-CKL1	23	0	23
25	20C1-BCN1	25	0	25
26	20C1-CNÔ1	45	0	45
27	20C1-CNÔ2	43	1	44
28	20C1-CNÔ3	52	0	52
29	20C1-CNÔ4	53	0	53
30	20C1-CNÔ5	48	0	48
31	20C1-CNÔ6	52	0	52
32	20C1-CNÔ7	55	0	55
33	20C1-CNÔ8	55	0	55
34	20C1-CNÔ9	52	0	52
35	20C1-CNÔ10	51	0	51
36	20C1-CNÔ11	50	0	50
37	20C1-CNÔ12	53	0	53
38	20C1-CNÔ13	56	0	56
39	20C1-CNÔ14	55	0	55
40	20C1-CNM1	7	35	42
41	20C1-KLB1	7	4	11
42	20C1-CMT1	54	1	55
43	20C1-TKĐ1	51	9	60
44	20C1-TKĐ2	52	7	59
45	20C1-TKW1	38	3	41
46	20C1-TMĐ1	20	4	24
47	20C1-ĐHĐ1	25	6	31
48	20C1-LTM1	53	0	53
49	20C1-LTM2	47	4	51
50	20C1-QTM1	49	2	51
51	20C1-LGT1	25	3	28
52	20C1-TCD1	17	9	26
53	20C1-KTD1	21	54	75
54	20C1-QTD1	37	30	67
55	20C1-QKS1	19	20	39
56	20C1-QNH1	18	7	25
57	20C1-NNA1	38	27	65
58	20C1-KXD1	34	0	34
59	20C1-QXD1	16	0	16
Tổng số		2551	229	2780

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2022				
Cao đẳng - Chất lượng cao				
1	19C3-CCK1	28	0	28
2	19C3-CNÔ1	24	0	24
3	19C3-CNÔ2	25	0	25
Tổng số		77	0	77
Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023				
Cao đẳng - Chất lượng cao				
1	20C3-ĐĐT1	20	0	20
2	20C3-CCK1	42	0	42
3	20C3-CTM1	21	0	21
4	20C3-CNÔ1	35	0	35
5	20C3-CNÔ2	36	0	36
6	20C3-CNÔ3	38	0	38
Tổng số		192	0	192
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2019				
Cao đẳng - Trọng điểm quốc tế				
1	19C4-CNÔ1	14	0	14
Tổng số		14	0	14
Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023				
Cao đẳng - Chất lượng cao song hành Vinfast				
1	20C5-CĐT1	30	0	30
2	20C5-CNÔ1	27	0	27
Tổng số		57	0	57
Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023				
Cao đẳng - Chất lượng cao TTTN Nhật				
1	20C6-CĐT1	19	0	19
2	20C6-CNÔ1	28	0	28
3	20C6-CNÔ2	28	0	28
4	20C6-CNÔ3	31	0	31
5	20C6-CNÔ4	24	0	24
Tổng số		130	0	130
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2021				
Cao đẳng - Liên thông (Buổi tối)				
1	19C2-ĐĐT1	29	0	29
2	19C2-CCK1	31	0	31
	19C2-CNL1	12	0	12
3	19C2-CNÔ1	36	0	36
4	19C2-QTM1	32	1	33
5	19C2-KTD1	0	17	17
	19C2-QTD1	3	12	15
6	19C2-CNÔ2	12	0	12
	19C2-CNM1	1	7	8

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
	19C2-ĐĐT3	47	0	47
	19C2-CNL3	18	0	18
	19C2-CCK3	10	0	10
	19C2-CNÔ3	40	0	40
	19C2-CNM2	2	8	10
	19C2-QTM3	35	9	44
	19C2-KTD3	0	1	1
	19C2-QTD3	1	5	6
	Khóa 2015CDLT (Nợ môn)	1	0	1
	Khóa 2017C2 (Nợ môn)	16	0	16
	Khóa 2018C2 (Nợ môn)	40	2	42
Tổng số		366	62	428

Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2022

Cao đẳng - Liên thông (Buổi tối)

1	20C2-ĐCN1	75	0	75
2	20C2-ĐĐT1	45	2	47
3	20C2-LĐL1	43	0	43
	20C2-CNL1	34	0	34
4	20C2-CCK1	52	0	52
5	20C2-CKL1	30	0	30
	20C2-LTM1	29	2	31
6	20C2-CNÔ1	40	0	40
7	20C2-CNÔ2	59	0	59
8	20C2-CNÔ3	55	1	56
9	20C2-CNM1	5	23	28
10	20C2-THU1	36	12	48
	20C2-TKW1	20	0	20
11	20C2-QTM1	46	4	50
	20C2-CMT1	21	0	21
12	20C2-KTD1	6	32	38
13	20C2-QTD1	28	16	44
14	20C2-NNA1	22	29	51
Tổng số		646	121	767

Cao đẳng nghề - (Niên chế) - Chính quy 3 năm

1	Khóa 2015CDN (Nợ môn)	10	1	11
2	Khóa 2016CDN (Nợ môn)	9	1	10
Tổng số		19	2	21

Trung cấp chuyên nghiệp - Chuyên nghiệp_2N3

1	Khóa 2014TC Trung cấp (Nợ môn)	61	3	64
2	Khóa 2015TN-TCT Trung cấp (Nợ môn)	46	0	46
3	Khóa 2016TN-TCT Trung cấp (Nợ môn)	60	2	62
Tổng số		167	5	172

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Trung cấp chuyên nghiệp - Chuyên nghiệp (9+3)				
1	Khóa 2015TC (Nợ môn)	16	0	16
2	Khóa 2016TC (Nợ môn)	36	16	52
Tổng số		52	16	68
Trung cấp nghề - (Niên chế) - Chính quy 3 năm				
1	Khóa 2015TCN (Nợ môn)	105	21	126
2	Khóa 2016TCN (Nợ môn)	131	14	145
Tổng số		236	35	271
Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2021				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1N3				
1	19T2-ĐCN1	21	0	21
2	19T2-CCK1	13	0	13
3	19T2-CNÔ1	41	0	41
4	19T2-QTM1	26	3	29
	Khóa 2017T2 Trung cấp (Nợ môn)	39	2	41
	Khóa 2018T2 Trung cấp (Nợ môn)	16	0	16
Tổng số		156	5	161
Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2022				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1N3				
1	20T2-ĐCN1	40	4	44
Tổng số		40	4	44
Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2021				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm				
1	18T4-ĐCN1	50	0	50
2	18T4-ĐĐT1	36	0	36
3	18T4-CĐT1	35	0	35
4	18T4-KML1	28	0	28
5	18T4-VSL1	35	0	35
6	18T4-VSL2	37	0	37
7	18T4-CCK1	51	0	51
8	18T4-CKC1	21	0	21
9	18T4-CNÔ1	26	0	26
10	18T4-CNÔ2	31	0	31
11	18T4-CNÔ3	34	0	34
12	18T4-CNÔ4	35	0	35
13	18T4-CNÔ5	31	0	31
14	18T4-CNM1	5	34	39
15	18T4-ANM1	26	3	29
16	18T4-CMT1	45	0	45
17	18T4-TKĐ1	27	9	36
18	18T4-TKĐ2	23	8	31
19	18T4-TKW1	23	5	28

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
20	18T4-THU1	30	10	40
21	18T4-LTM1	32	1	33
22	18T4-LTM2	25	4	29
23	18T4-QTM1	37	1	38
24	18T4-TCD1	6	9	15
25	18T4-KTD1	5	38	43
26	18T4-QTD1	8	21	29
27	18T4-QTD2	8	22	30
28	18T4-NNA1	16	24	40
29	18T4-NNA2	12	29	41
30	18T4-NNA3	13	19	32
31	18T4-KXD1	17	0	17
	Khóa 2017T4 Trung cấp (Nợ môn)	320	53	373
Tổng số		1128	290	1418

Khóa: 2019 Niên khóa: 2019-2022

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm

1	19T4-ĐCN1	34	0	34
2	19T4-ĐCN2	31	0	31
3	19T4-ĐĐT1	30	0	30
4	19T4-ĐĐT2	26	1	27
5	19T4-CĐT1	36	0	36
6	19T4-KML1	39	0	39
7	19T4-VSL1	26	0	26
8	19T4-VSL2	29	0	29
9	19T4-LĐL1	39	0	39
10	19T4-CCK1	56	0	56
11	19T4-CKC1	48	0	48
12	19T4-CKC2	27	0	27
13	19T4-CNÔ1	46	0	46
14	19T4-CNÔ2	44	0	44
15	19T4-CNÔ3	48	0	48
16	19T4-CNÔ4	52	0	52
17	19T4-CNÔ5	51	0	51
18	19T4-CNM1	1	40	41
19	19T4-ANM1	19	1	20
20	19T4-ANM2	23	2	25
21	19T4-CMT1	46	1	47
22	19T4-CMT2	22	1	23
23	19T4-TKĐ1	32	19	51
24	19T4-TKĐ2	27	25	52
25	19T4-TKW1	42	9	51
26	19T4-TMĐ1	9	9	18
27	19T4-THU1	39	14	53
28	19T4-LTM1	43	6	49
29	19T4-LTM2	46	3	49
30	19T4-QTM1	50	4	54
31	19T4-LGT1	16	8	24

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
32	19T4-TCD1	15	17	32
33	19T4-KTD1	4	44	48
34	19T4-KTD2	14	31	45
35	19T4-QTD1	22	31	53
36	19T4-NNA1	20	30	50
37	19T4-NNA2	15	33	48
38	19T4-NNA3	19	25	44
39	19T4-KXD1	27	2	29
Tổng số		1213	356	1569

Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2023

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm

1	20T4-ĐCN1	41	0	41
2	20T4-ĐCN2	36	0	36
3	20T4-ĐĐT1	51	0	51
4	20T4-CĐT1	39	0	39
5	20T4-CĐT2	35	0	35
6	20T4-TĐH1	36	0	36
7	20T4-KML1	58	0	58
8	20T4-VSL1	45	0	45
9	20T4-VSL2	41	0	41
10	20T4-LĐL1	46	0	46
11	20T4-CNL1	27	0	27
12	20T4-CCK1	55	1	56
13	20T4-CCK2	49	0	49
14	20T4-CKC1	45	0	45
15	20T4-CKC2	44	0	44
16	20T4-CKL1	22	0	22
17	20T4-CNÔ1	54	0	54
18	20T4-CNÔ2	54	0	54
19	20T4-CNÔ3	52	0	52
20	20T4-CNÔ4	55	0	55
21	20T4-CNÔ5	49	0	49
22	20T4-CNM1	6	44	50
23	20T4-KLB1	14	46	60
24	20T4-ANM1	32	2	34
25	20T4-CMT1	34	1	35
26	20T4-CMT2	31	0	31
27	20T4-TKĐ1	29	21	50
28	20T4-TKĐ2	36	12	48
29	20T4-TKĐ3	37	9	46
30	20T4-TKW1	50	7	57
31	20T4-TMĐ1	28	9	37
32	20T4-ĐHĐ1	41	21	62
33	20T4-THU1	57	6	63
34	20T4-LTM1	46	6	52
35	20T4-LTM2	38	1	39
36	20T4-QTM1	45	2	47
37	20T4-QTM2	33	3	36

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
38	20T4-LGT1	21	22	43
39	20T4-TCD1	25	36	61
40	20T4-KTD1	4	31	35
41	20T4-KTD2	9	26	35
42	20T4-QTD1	15	24	39
43	20T4-QTD2	16	25	41
44	20T4-QDL1	17	36	53
45	20T4-QKS1	23	38	61
46	20T4-QLH1	10	15	25
47	20T4-QNH1	21	32	53
48	20T4-NNA1	22	27	49
49	20T4-NNA2	26	25	51
50	20T4-NNA3	31	12	43
51	20T4-KXD1	45	0	45
Tổng số		1776	540	2316

Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2022

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm (GDTX)

1	20T3-ĐCN1TU	22	4	26
2	20T3-CNÔ1CK	32	10	42
3	20T3-CNÔ1CT	29	0	29
4	20T3-CNÔ1Q7	28	0	28
5	20T3-KLB1BP	4	22	26
6	20T3-KLB1CĐ	7	22	29
7	20T3-KLB1Q7	41	46	87
8	20T3-KLB1TN	24	18	42
9	20T3-THU1CT	15	9	24
10	20T3-THU1TA	18	23	41
11	20T3-THU2TA	35	9	44
12	20T3-THU3TA	22	25	47
13	20T3-QTM1Q4	11	4	15
14	20T3-QTM1Q7	34	21	55
15	20T3-KTD1TU	5	35	40
16	20T3-QKS1BP	13	15	28
17	20T3-QKS1CT	9	15	24
18	20T3-QKS1Q7	24	30	54
Tổng số		373	308	681

Khóa: 2020 Niên khóa: 2020-2021

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1 năm (Buổi tối)

1	20T5-THU1	12	13	25
	18T5-ĐCN1 (Nợ môn)	1	0	1
Tổng số		13	13	26

Khóa: 2018 Niên khóa: 2018-2021

Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm (Buổi tối)

1	18T7-ĐCN1	37	2	39
Tổng số		37	2	39

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 3 năm				
	21T4-ĐTC1	1	0	1
	21T4-CĐT1	1	0	1
	21T4-TĐH1	1	0	1
	21T4-KML1	1	0	1
	21T4-CCK1	1	0	1
	21T4-CKC1	1	0	1
	21T4-CNÔ1	9	0	9
	21T4-LTM1	1	0	1
	21T4-TKĐ1	1	1	2
	21T4-QTD1	1	0	1
	21T4-QDL1	1	0	1
Tổng số		19	1	20
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024				
Cao đẳng - Chính quy 2,5 năm				
	21C1-ĐCN1	1	0	1
	21C1-VSL1	1	0	1
	21C1-CNÔ1	5	0	5
	21C1-KTD1	1	0	1
	21C1-NNA1	1	1	2
	21C1-NTN1	1	0	1
Tổng số		10	1	11
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024				
Cao đẳng - Chất lượng cao				
	21C3-ĐĐT1	1	0	1
	21C3-LTM1	1	0	1
Tổng số		2	0	2
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2024				
Cao đẳng - Chất lượng cao song hành Vinfast				
	21C5-CNÔ1	3	0	3
Tổng số		3	0	3
Khóa: 2021 Niên khóa: 2021-2023				
Trung cấp - (Tín chỉ) - Chính quy 1N3				
	21T2-KLB1	1	0	1
Tổng số		1	0	1

STT	Lớp	Nam	Nữ	Tổng số
-----	-----	-----	----	---------

1	Cao đẳng	6358		
2	Cao đẳng - Chất lượng cao	269		
3	Cao đẳng - Trọng điểm quốc tế	14		
4	Cao đẳng - CLC song hành Vinfast	57		
5	Cao đẳng - Chất lượng cao TTTN Nhật	130		
6	Cao đẳng Liên thông (Buổi tối)	1195		
7	Cao đẳng nghề (12+3)	21		
8	Trung cấp chuyên nghiệp (12+2) & 2N3	172		
9	Trung cấp chuyên nghiệp (9+3)	68		
10	Trung cấp nghề (9+4)	271		
11	Trung cấp (Tín chỉ) 1N3	205		
12	Trung cấp (Tín chỉ) 3 năm	5303		
13	Trung cấp - (Tín chỉ) 3 năm (GDTX)	681		
14	Trung cấp - (Tín chỉ) - 1 năm (Buổi tối)	26		
15	Trung cấp - (Tín chỉ) - 3 năm (Buổi tối)	39		
16	Tuyển mới 2021-2022	37		

TỔNG CỘNG =

14846

283 Lớp

Trong đó: Khóa 2020 - 2021 =

7029

1	Cao đẳng	2780
2	Cao đẳng - Chất lượng cao	192
3	Cao đẳng - CLC song hành Vinfast	57
4	Cao đẳng - Chất lượng cao TTTN Nhật	130
5	Cao đẳng Liên thông	767
6	Trung cấp (Tín chỉ) 1N3	44
7	Trung cấp (Tín chỉ) 3 năm	2316
8	Trung cấp - (Tín chỉ) 3 năm (GDTX)	681
9	Trung cấp - (Tín chỉ) - 1 năm (Buổi tối)	25
10	Tuyển mới 2021-2022	37

TRƯỞNG PHÒNG TTGD-CTSV



Lê Xuân Thiện

TP. HCM, ngày 04 tháng 5 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc